**TUẦN 11**

**Thứ hai, ngày 18 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau tuần học này, HS sẽ:

Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

**2. Năng lực**

- **Năng lực thích ứng với cuộc sống**: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

+ Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**  biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

Tự tin, trách nhiệm: tự tin chia sẻ nhiệm vụ được phân công, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Dụng cụ để trình bày trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - Nhà trường tổ chức thi hùng biện về chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công theo gợi ý sau:  + Giới thiệu về chủ đề hùng biện.  + Giới thiệu HS đại diện các lớp tham gia thi hùng biện trước toàn trường.  + Tổ chức cho HS thể hiện bài hùng biện đã chuẩn bị.  + Mời một số HS bày tỏ ý kiến, chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn. | - Lắng nghe và tham gia cuộc thi.  - Lắng nghe và vỗ tay.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thể hiện bài hùng biện đã chuẩn bị.  - Bày tỏ ý kiến, chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 2,4: TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 3 : NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.

**2. Phát triển năng lực văn học .**

Hiểu được ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

- Biết và bày tỏ được sự yêu thích, nêu được ý kiến về một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất .**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu thương mọi người, mong muốn những điều tốt đẹp cho Trái Đất và nhân loại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Powerpoint, máy tính, tivi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.  - Mở Video bài hát Nếu chúng mình có phép lạ - Tốp ca trên Youtube.  Hỏi: + Bài hát nói về điều gì?          + Em hiểu “phép lạ” là gì?  - Nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | Nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.  - Nối tiếp trả lời  - Lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá**.  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - Đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi ước mơ về một tương lai tốt đẹp.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - Chia bài thơ thành 5 khổ thơ cụ thể như SGK.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  \*Theo dõi và hướng dẫn sửa sai.  - Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm 5.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (đúc, bom)  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, tổ chức trò chơi “Phỏng vấn”.  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Các bạn nhỏ trong bài thơ ước những gì nếu có phép lạ?  + Bạn thích nhất ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?  + Để thực hiện ước mơ hoà bình, theo bạn mọi người cần làm gì?  + Bạn hãy tưởng tượng trong cuộc sống sẽ như thế nào khi các ước mơ trong bài thơ đều trở thành hiện thực?  + Nếu có phép lạ, bạn sẽ ước gì? Vì sao?  - Hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - Nhận xét, chốt lại ý đúng. | - Lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - Lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 5 HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: chúng mình, nhanh, thành, trái ngon, …)  - Luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải  nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD: **chớp mắt**: ý nói thời gian trôi nhanh; **thuốc nổ**: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ, …..  - 1 HSNK đọc to - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 bạn xung phong đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về 5 câu hỏi vừa thảo luận. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Nhiều bạn HS nối tiếp nêu.  - Suy nghĩ, trả lời.  - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (12-15 phút).  - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm theo khổ thơ với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. Chú ý ngắt nhịp thơ, nhấn giọng một số từ ngữ ở khổ thơ 1 và khổ thơ 5 như sau:  Nếu chúng mình có phép lạ //  Bắt hạt giống **nảy mầm nhanh//**  **Chớp mắt/** thành **cây đầy quả//**  **Tha hồ** hái/ chén ngọt lành.//  Nếu chúng mình có phép lạ//  Hóa trái bom/ **thành trái ngon//**  Trong ruột/ **không còn thuốc nổ//**  Chỉ **toàn kẹo/ với bi tròn.//**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Tổ chức cho HS nhẩm đọc thuộc lòng 1 đến 3 khổ thơ em thích.  - Nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | Luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - Tự nhẩm đọc thuộc lòng 1 - 3 khổ thơ mình thích.  - Thi đọc thuộc lòng trước lớp |
| **4. Vận dụng**  + Qua bài thơ, em hiểu thêm điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng nhân ái của người HS được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tấm lòng nhân ái: luôn yêu thương mọi người, mong muốn những điều tốt đẹp cho Trái Đất và nhân loại.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà tiếp tục đọc thuộc lòng 3 khổ thơ mình thích và chuẩn bị bài sau: Theo đuổi ước mơ. | - Nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ :**

- Biết cấu tạo của một đoạn văn tưởng tượng. Biết tưởng tượng và ghi lại những ý đã tìm được để viết một đoạn văn tưởng tượng theo câu chuyện hoặc một vở kịch đã đọc.

-Tưởng tượng về một cảnh trong vở kịch, bước đầu biết những việc cần làm để viết một đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực văn học :**

Biết nhập vai nhân vật và kể sáng tạo trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân ái. Yêu quý các nhân vật trong vở kịch. Có những xúc cảm tích cực khi tưởng tượng về vở kịch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC .**

-GV: Các Slide bài giảng Powerpoint, máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.  - GV cùng trao đổi với HS về bài đọc: Nếu chúng mình có phép lạ”.  - GV yêu cầu HS nêu 5 bước của sơ đồ quy tắc bàn tay.  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chia sẻ.  - HS  nêu  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá**.  \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn.**  - GV mời 1 HS đọc to đoạn văn trong SGK.  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để trao đổi về các câu hỏi gợi ý trong SGK.  - Gọi các nhóm chia sẻ câu trả lời  a, Câu mở đoạn có tác dụng gì?  - Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?  - Tìm trong đoạn văn những chi tiết hoàn toàn do người viết tưởng tượng ra.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại ý đúng.  **\*Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp bài đọc.  - Tổ chức cho HS hoạt động hỏi đáp, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời nội dung bài học.  - Thi đọc thuộc bài học giữa các nhóm.  - GV, HS nhận xét, tuyên dương.  **3: Luyện tập:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập.  - Mời học sinh nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS làm việc nhóm đôi, ghi lại các ý mình đã tưởng tượng.  - Gọi học sinh báo cáo về kết quả.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung để học sinh tiếp tục hoàn thiện bài (nếu cần) | - HS lắng nghe kết hợp đọc thầm theo dõi trong SGK.  - Theo dõi  - Đọc và trả lời các câu hỏi.  - HS hoạt động theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 HS đọc nối tiếp  - 3 nhóm thực hiện  - HS hào hứng tham gia thi    - HS nêu  - Thực hiện N2  - Một vài học sinh báo cáo kết quả.  - Học sinh lắng nghe và hoàn thiện bài. |
| **4. Vận dụng**  - Giáo viên mời học sinh đọc lại mục II bài học.  - Nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau. | - HS nối tiếp đọc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

Tiết 3: CŨNG CỐ KT

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**2. Năng lực**

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

**3. Phẩm chất.**

*-* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động, kết nối**  - Cho HS hát “ Em học toán”.  - GT bài: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:** Một ô tô trong 2 giờ đầu đi được 125km, trong 3 giờ sau đi được 145 km. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?  - Gọi 2 HS đọc bài tập 1  - YCHS làm bài cá nhân  - Theo dõi, chụp bài của HS  - Chiếu bài, YCHS nhận xét  - Chốt  **Bài 2:** Khối lớp Bốn và khối lớp Năm trồng được tất cả 350 cây. Khối lớp Bốn trồng được nhiều hơn khối lớp Năm 30 cây. Hỏi mỗi khối lớp trồng được bao nhiêu cây?  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Mời Hs nêu cách làm  - YCHS làm bài, đổi chéo vở với bạn  - Chiếu kết quả, chốt đáp án đúng | - Đọc bài tập.  - Làm bài cá nhân  - Theo dõi  - Nhận xét  - Nêu yêu cầu  - Nêu cách làm  - Làm bài, đổi chéo vở  - Chú ý, chữa bài vào vở. |
| **Bài 3**. Mẹ đem 60 quả trứng gà và trứng vịt ra chợ bán, trong đó số trứng gà ít hơn số trứng vịt 10 quả. Hỏi mẹ đem ra chợ bán bao nhiêu quả trứng mỗi loại?  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Mời Hs nêu cách làm  - YCHS làm bài, đổi chéo vở với bạn  - Chiếu kết quả, chốt đáp án đúng  **3. Vận dụng**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - Nêu yêu cầu  - Nêu cách làm  - Làm bài, đổi chéo vở  - Chú ý, chữa bài vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba, ngày 19 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

**-** HS biết quan sát, khai thác nội dung bức tranh để tìm ra cách thực hiện phép tính.( NL mô hình hóa toán học)

- HS biết vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.( NL giải quyết vấn đề toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: SGK, máy tính, tivi

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mời 1 HS lên bảng ôn lại cách thực hiện phép nhân với số có một chữ số (đã học ở lớp 3)  - Chiếu tranh cho HS quan sát  - Chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá**:  **HĐ1**: GV viết lên bảng phép nhân:137 206 x 3  + Khi thực hiện phép nhân này, ta phải thực hiện tính bắt đầu từ đâu?  - Yêu cầu HS tính.  Lưu ý: Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.  - Chốt lại các bước thực hiện phép tính.  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải (nêu cách tính)  + Viết kết quả  **HĐ2**: Viết lên bảng phép nhân: 156 219 x 5  - Viết lên bảng phép nhân  - Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính vào bảng con  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính  - Chốt kết quả đúng  **HĐ3**: Viết lên bảng phép nhân: 351 539 x 8  - Yêu cầu HS làm phép nhân 351 539 x 8 ra nháp và nói cho bạn nghe cách làm  - Nhận xét và chốt lại kiến thức về nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  **3. Thực hành:**  **Bài 1: Tính**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính  - quan sát hỗ trợ khi cần thiết  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm vào vở  - Gọi HS nhận xét, trình chiếu một số bài làm tốt và bài làm kém nhất .  - chốt đáp án.  **\* KL:** Củng cố cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  **4. Vận dụng:**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | 1 HS lên bảng ôn lại cách thực hiện phép nhân với số có một chữ số (đã học ở lớp 3), các HS còn lại thực hiện ra nháp và chia sẻ với bạn cách thực hiện.  - Quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm  - đọc  - trả lời  - Lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó trao đổi cặp đôi về kết quả của nhau đồng thời nhận xét cách đặt tính trên bảng của bạn.  - Đọc phép tính  - 1 HS thực hiện vào bảng con  - Nêu cách thực hiện phép tính  Hoạt động cặp đôi thực hiện phép tính và nói cho nhau nghe cách làm  - Chia sẻ trước lớp  - Đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Làm bài cá nhân  - Lên bảng chữa bài  - Đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Làm bài cá nhân  - Làm vào vở . Đổi chéo bài, đánh giá  - HS lắng nghe  Trả lời  Thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**BÀI 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**\* Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:**

+ Nêu được đặc điểm của thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến đời sống và sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**\* Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:**

+ Quan sát lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu mô tả và lý giải được phần nào về một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**\* Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

+ Đánh giá được một số ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Phẩm chất:**

– Yêu nước: thể hiện tình yêu Tổ quốc thông qua việc tự hào về các địa danh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

– Nhân ái: thông cảm với những khó khăn to lớn của vùng núi đã gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất.Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, cao nguyên Mộc Châu,..) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Lược đồ, sơ đồ và tranh ảnh về vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho HS hát bài **Việt Nam quê hương tôi** của nhạc sĩ Đỗ Nhuận  - Cho Hs trao đổi và dẫn dắt vào bài học  - Cho HS xem video hình ảnh về Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Mời 1 – 2 mô tả lại vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - nhận xét, tổng kết  - dẫn dắt HS vào bài học:  **Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ- Tiết 2** | - Nghe hát  - Xem video  - Trả lời.  - Lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Khám phá.**  Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên và ảnh hưởng của thiên nhiên đến đời sống và sản xuất.  **VÒNG CHUYÊN GIA**  - Chia HS cả lớp thành 3 nhóm.  - Hướng dẫn các nhóm:  + Đếm số thứ tự từ 1 đến hết.  + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên: số 1 làm nhóm trưởng, quản lý nhiệm vụ chung; số 2 làm thư ký;....  + Phân công nhiệm vụ cho các nhóm:        Nhóm 1: Tìm hiểu nội dung địa hình.         Nhóm 2: Tìm hiểu nội dung khí hậu.         Nhóm 3: Tìm hiểu nội dung sông hồ.  + Các thành viên nhóm sẽ có nhiệm vụ từ 5 – phút, bao gồm:         Đọc thông tin trong SHS tr.16 – 18, tìm các từ khóa và ghi ra giấy note để diễn đạt thành lời.         Kết hợp với hình 4, mô tả đặc điểm thiên nhiên và xác định các đối tượng địa lí, địa danh liên quan đến hình.         Đánh giá ảnh hưởng của thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân trong vùng.  - yêu cầu HS làm việc nhân, thống nhất ý kiến trong nhóm trong 10 phút. HS đặt các câu hỏi thảo luận. Thư ký ghi lại ý chính. Nhóm tóm tắt kiến thức.  **VÒNG MẢNH GHÉP**  - hướng dẫn HS tạo nhóm mảnh ghép trong thời gian 1 phút.  - mời các thành viên của nhóm lần lượt chia sẻ kiến thức, thông tin tìm hiểu ở Vòng chuyên gia với các thành viên còn lại của nhóm. Hết lượt, sản phẩm nhóm sẽ chuyền theo thứ tự GV ghi sẵn trên bảng. Khi trình bày, các thành viên còn lại lắng nghe thông tin, ghi chép lại kiến thức vào vở và đặt câu hỏi thêm (nếu có).  - GV cho HS đi tham quan sản phẩm của các cụm khác trong 3 phút.  - GV mời một số đại diện chia sẻ trước lớp các thông tin đã tìm hiểu, mời các nhóm bổ sung (nếu có).  - nhận xét, đánh giá và kết luận.  - trình chiếu thêm cho HS quan sát hình ảnh một số địa danh nổi tiếng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:  Hồ Ba Bể  Sông Hồng  Dãy Hoàng Liên Sơn  - GV mở rộng kiến thức, nêu câu hỏi:  + Em đã đến được tỉnh nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ? Kể tên các địa danh em đã đi qua.  + Theo em, làm thế nào để khắc phục những khó khăn về địa hình, khí hậu, sông ngòi?  + Em muốn sống ở địa phương nào nhất trong vùng? Vì sao?  - GV mời đại diện HS xung phong chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).  - GV nhận xét, khích lệ HS.  **3. Luyện tập**  **Giao nhiệm vụ : Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm địa hình, khí hậu, sông hồ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  - yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm địa hình, khí hậu, sông hồ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hướng dẫn HS xem lại kiến thức đã học, gạch dưới những từ khóa và vẽ sơ đồ tư duy vào vở.  - Mời đại diện 2 – 3 HS trình bày sơ đồ tư duy trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá và chỉnh sửa một số sơ đồ tư duy cho HS.  - Trình chiếu sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm địa hình, khí hậu, sông hồ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (đính kèm phía dưới bài học).  **4. Vận dụng:**  - Cho HS sưu tầm bài thơ, bài hát về vùng núi và Trung du Bắc Bộ  - tổng kết lại bài học  -nhận xét, tuyên dương | - Chia thành các nhóm.  - Lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện nhiệm vụ.                              - Thống nhất ý kiến.    - tạo nhóm mảnh ghép.    - chia sẻ kiến thức đã tìm hiểu được.    - chia sẻ thông tin đã tìm hiểu được trước lớp.  - lắng nghe, ghi nhớ.                                                               - Quan sát hình ảnh một số địa danh nổi tiếng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ      - Chia sẻ trước lớp  lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.   - vẽ sơ đồ tư duy vào vở.  - chia sẻ sơ đồ tư duy trước lớp  -lắng nghe  - quan sát  - Lắng nghe về nhà thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ :**

- Nhớ lại nội dung, giới thiệu được một câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét, đánh giá lời kể, ý kiến của bạn

- Biết trao đổi với bạn về câu chuyện ( bài văn, bài thơ, bài báo).

**2. Năng lực văn học :**

- Biết rút nội dung hay ý nghĩa về câu chuyện ( bài văn, bài thơ, bài báo).

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng thói quen đọc sách, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint.

– HS chuẩn bị: SGK, các câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về ước mơ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức cho HS hát bài “ước mơ xanh  - Hỏi HS về nội dung của bài hát  - Nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về ước mơ, về những người có ước mơ đẹp. Biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống | - hát.  - trả lời   - Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Gọi 2 HS nêu yêu cầu BT1 và BT2  - Gọi một số HS cho biết câu chuyện đó nói về ai?  - Chuyện ( bài ) đó nói về điều gì ?  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **a) Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi. Kể lại câu chuyện cho bạn mình nghe và trao đổi về nội dung câu chuyện.  - Theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, thảo luận; khuyến khích các em trao đổi về nội dung và các nhân vật trong câu chuyện.  **b) Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - Mời 1 HS nêu yêu cầu BT 2  - Cho 2 – 3 HS lên bảng thi trình bày câu chuyện.  - Sau mỗi câu chuyện, GV mời HS đặt câu hỏi nếu các chi tiết các em chưa rõ.  - Hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận:  + Cả nước tham gia tuyên truyền chống dịch bằng cách nào?  + Em thích tên gọi và bức tranh nào nhất? Vì sao?  +Việc thể hiện ước mong của mình dưới hình thức các bức tranh có tác dụng như thế nào trong việc tuyên truyền phòng chống COVID – 19?.  - Cho HS trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài báo..) mà các bạn chia sẻ theo gợi ý:  + Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh nào? vì sao?  + Nói điều em tưởng tượng được (về ý nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật) qua một chi tiết qua câu chuyện (hoặc bài thơ bài văn, bài báo) đó?  - Gọi HS nhận xét, bình chọn cho câu chuyện hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - 2 HS nêu yêu cầu BT1, BT2  - Giới thiệu câu chuyện  -Chia sẻ trước lớp .    - Thảo luận theo nhóm đôi.  Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 2  - 2 – 3- HS lên bảng trình bày câu chuyện. HS lắng nghe, ghi chép những nội dung mình quan tâm.  - Đưa ra câu hỏi.  - Thảo luận về nội dung câu chuyện:  - Có thể nêu ý kiến về nội dung, hình ảnh, màu sắc, tên gọi của bức tranh yêu thích…  - HS nêu ý kiến cá nhân    - Cùng nhau trao đổi theo gợi ý    - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay nhất  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho những người thân trong gia đình hoặc bạn bè nghe câu chuyện mình đã sưu tầm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - Về nhà thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: KHOA HỌC

**Bài 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**\* Nhận thức khoa học tự nhiên**

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.

**\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh**

- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp (một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).

**\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

**-** Thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng được ích lợi của âm thanh

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích những âm thanh trong cuộc sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ một số nhạc cụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập.

HS: trống, VBT Khoa học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - tổ chức múa hát bài “Âm thanh cuộc sống” – Sáng tác: Văn Phong để khởi động bài học.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. |
| **2. Khám phá**:  **1) Ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. (nhóm 4)**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, quan sát hình 1-6 SGK trang 40 và ghi lại vai trò của âm thanh.  - Gợi ý HS: có thể bổ sung những vai trò khác mà em biết.  - Nhận xét, tổng hợp kết quả.  - Nhận xét chung. | - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - Thảo luận và ghi lại kết quả  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của một số nhạc cụ. (nhóm 2)**  - Giới thiệu các nhạc cụ có trong hình 7- SGK trang 41.  - Yêu cầu HS lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - Mời các nhóm thảo luận nhóm 2 và thu thập thông tin về:  + Bộ phận chính của nhạc cụ.  + Cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ đã chọn.  - Quan sát các nhóm, hoàn thành nhiệm vụ theo bảng.  - Nhận xét, tổng hợp ý kiến.  - Yêu cầu HS làm việc trước lớp: Nhận xét, so sánh về bộ phận chính của các nhạc cụ và cách làm phát ra âm thanh của các nhạc cụ đó.  - Nhận xét tuyên dương. | - Quan sát tranh.  - Các nhóm lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - Nhắc lại nhiệm vụ của hoạt động.  - Hoạt động nhóm 2, tìm hiểu về nhạc cụ theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm HS làm việc  - Các nhóm giới thiệu nhạc cụ, trình bày kết quả của nhóm mình đã tìm hiểu.  - Nối tiếp trả lời, nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**:  1. Nêu thêm ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống?  2. Em hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu không có âm thanh?  - mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - mời cả lớp hđ nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - nhận xét tuyên dương.  kết luận bài học :  +Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống của con người. Nhờ có âm thanh con người có thể giao tiếp, trò chuyện, ,...  + Người khiếm thính cần sự hỗ trợ của máy trợ thính để nghe được âm thanh. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp hđ nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Nghe, ghi nhớ.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng**  - Tổ chức trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”  + Chuẩn bị các đoạn video ngắn về âm thanh của một số loại nhạc cụ.  **-** Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: HS nghe lần lượt âm thanh do một số nhạc cụ phát ra và đoán nhanh tên nhạc cụ đó.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - Tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024**

Tiết 2: TOÁN

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

**-** NL tư duy và lập luận toán học: HS thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.

- NL giải quyết vấn đề toán học: HS biết vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ: Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: SGK, máy tính, tivi

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu**  -Cho cả lớp vận động cùng nhạc bài hát Nhớ ơn thầy cô.  -GV giới thiệu bài  **2. Thực hành:**  Hướng dẫn HS làm các bài 3,4,5  **Bài 3: Số?**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 4: Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập, nhớ lại quy tắc tính giá trị biểu thức số trong trường hợp có hoặc không có dấu ngoặc, suy nghĩ lựa chọn cách làm, trao đổi với bạn để tìm câu trả lời.  - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa lỗi cho HS.  - GV giới thiệu thuật tính: *Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể lần lượt nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng kết quả với nhau.*  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV chia sẻ, chốt cách giải  **3.Vận dụng:**  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát bảng vé  *- Lưu ý: Không yêu cầu HS trình bày bài giải mà chỉ cần trả lời câu hỏi.* | -HS nghe và thực hiện  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm bài nhóm đôi vào phiếu học tập  - Chia sẻ làm cho bạn nghe, đánh giá  - HS lắng nghe  - HS đọc và nhớ lại  - HS suy nghĩ lựa chọn cách làm - làm bài nhóm 4  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - HS kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - HS liên hệ thực tế tính xem nếu gia đình mình đi tham quan tại khu du lịch đó thì cần trả bao nhiêu tiền vé.  - HS nói theo ý hiểu  - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 4 : THEO ĐUỔI ƯỚC MƠ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (Ca-tơ-rin, NASA); các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc nhẩm nhanh hơn đầu học kì I.

**2. Năng lực văn học .**

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài: Cần kiên trì thực hiện ước mơ./ Đừng bao giờ bỏ giấc mơ của mình.

- Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết nêu nhận xét về nhân vật Ca-tơ-rin.

**3. Phẩm chất:**

Hình thành và phát triển cho các em những ước mơ đẹp và quyết tâm thực hiện ước mơ đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các Slide bài giảng Powerpoint, máy tính, tivi và những bông hoa ghi tên 1 trong 5 câu hỏi ở bài đọc 3 để tổ chức TC.

- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3 phút)  - Tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc thuộc 3 khổ thơ mình thích và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.76-77) Bài đọc 3: Nếu chúng mình có phép lạ.  - Nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 79 và cho biết: Bức tượng và tranh vẽ về ai? Em biết gì về người này?  - Chốt ý và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá**.(23-25 phút)  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - Đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - Chia bài thành 5 đoạn cụ thể (Hết mỗi đoạn đều chấm xuống dòng).  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  - Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (Ga-tơ-rin, NASA).  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi đầu trong SGK.  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Thuở nhỏ, Ca-tơ-rin mơ ước điều gì?  + Bà kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?   + Ca-tơ-rin đã đóng góp vào thành công của các chuyến bay lên Mặt Trăng như thế nào?  + Qua thông điệp mà Ca-tơ-rin gửi tới các bạn học sinh, bạn hiểu được điều gì về bà?  + Em có suy nghĩ gì về thông điệp của bà Ca-tơ-rin?  + Qua bài đọc, em hiểu ý nghĩa câu chuyện muốn nói về điều gì?  - Nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại ý đúng.  **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).  - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn 1+2. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:         Ca-tơ-rin/ là một cô bé **cực kì thích đếm.** // Cô **đếm số bước chân** đi trên đường.// Cô **đếm số đĩa bát** khi rửa. // Và khi nhìn lên bầu trời,/ Ca-tơ-rin luôn tự hỏi: // “Cần bao nhiêu bước để có thể **lên được Mặt Trăng?**”. // Cô nhủ thầm: // “**Nhất định sẽ có ngày** / mình tính được cách lên Mặt Trăng, /**nhất định như vậy!**”.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm theo cặp đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm giữa các nhóm trước lớp.  **4. Vận dụng** (3-4 phút).  + Qua bài đọc, em hiểu thêm điều gì?  + Ước mơ của em sau này là gì? Em sẽ thực hiện ước mơ đó như thế nào?  - Nhận xét, khen ngợi HS có ước mơ đẹp và biết cách thực hiện chúng.  - Chốt (GDHS): Là con người, ai cũng đều phải có những ước mơ của riêng mình. Hãy luôn có những ước mơ đẹp và cần kiên trì theo đuổi để thực hiện ước mơ đó thành công như bà Ca-tơ-rin trong bài đọc này.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - Tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Quan sát và nêu.    - Lắng nghe, nhắc lại mục bài.  - Lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - Theo dõi  - 5 HS đọc tiếp nối ; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  -Luyện đọc nhóm 4 .  -Đại diện các nhóm đọc bài .  -HS khá đọc bài .  - Đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi đầu trong SGK.  Thảo luận theo kỉ thuật mảnh ghép .  -Đại diện trả lời câu hỏi trước lớp .  -Nhóm khác nghe và nhận xét .  - trả lời .  - Hs khác nhận xét ,bổ sung .  - Luyện đọc diễn cảm theo cặp đôi.  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc diễn cảm trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất.  - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS suy nghĩ, chia sẻ về ước mơ của mình và cách thực hiện nó.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Chia sẻ được các nhiệm vụ đã tự lực thực hiện.

- Nêu được các khó khăn và cách vượt qua khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động**

- Xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.

**2. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin chia sẻ nhiệm vụ được phân công,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Bàn, ghế,...

-Dụng cụ để trình bày trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Chia sẻ về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về nhiệm vụ được phân công ở nhà hoặc ở trường mà HS đã tự lực thực hiện.  - GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:  + Tên nhiệm vụ.  + Thời gian thực hiện.  + Dụng cụ cần chuẩn bị.  + Cách thực hiện.  + Kết quả thực hiện nhiệm vụ.  + Những khó khăn và nỗ lực khi thực hiện nhiệm vụ đó.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV mời một số HS nhận xét và đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn.  - GV tổng kết hoạt động  **3. Thực hành**  **Tọa đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - GV hướng dẫn chuẩn bị cho buổi tọa đàm:  *+ Phân công một HS dẫn dắt buổi toạ đàm.*  *+ Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi tọa đàm.*  - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi tọa đàm. HS đặt câu hỏi và thảo luận theo chủ đề *Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công.* Các gợi ý cụ thể như sau:  *+ Tên các nhiệm vụ bạn đã tự lực thực hiện.*  *+ Những vấn đề bạn đã gặp khi thực hiện nhiệm vụ đó.*  *+ Cách xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi tọa đàm. Khuyến khích sự chia sẻ tích cực của HS.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi tọa đàm.  - GV tổng kết hoạt động  **4. Vận dụng 5p**  - GV dặn dò HS tiếp tục chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - Hát, vận động cùng bài hát  - HS lắng nghe và tham gia.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến cho phần trình bày của bạn. .  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia buổi tọa đàm.  - HS trao đổi, chia sẻ ý kiến.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi tọa đàm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm, ngày 21 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách nhân với số có hai chữ số

- Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số

**2. Năng lực:**

- Biết quan sát hình vẽ để trình bày được các nội dung, ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn ( NL mô hình hóa toán học)

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện được nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.( NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5p**  - Yêu cầu HS tự lấy một phép tính nhân với số có một chữ số  - Cho HS xem tranh khởi động. Yêu cầu suy nghĩ tìm ra cách làm  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - HS tự viết một phép tính nhân với số có một chữ số vào bảng con.  - Nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - HS xem tranh khởi động, suy nghĩ tìm ra cách làm |
| **2. Khám phá:10p**  **\* Phép nhân 25 x 53**  - GV viết lên bảng phép nhân:  25 x 53  - Giáo viên chốt các bước thực hiện tính 25 x 53  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái  - Nêu một phép tính khác cho HS làm vào bảng con  - Giáo viên chốt các bước thực hiện tính  + Đặt tính  + Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải (nêu cách tính)  + Viết kết quả  \* GV cho HS thực hiện Phép nhân  135 279 x 38  - GV viết lên bảng phép nhân:  135 279 x 38  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính vào bảng con  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép tính  - GV chốt kết quả đúng  - GV nhận xét và chốt lại kiến thức về nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  **3. Thực hành:15p**  **Bài 1: Tính**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm vào vở bài tập  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  **\* KL:** Củng cố cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có hai chữ số.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV chia sẻ, chốt cách giải  **4. Vận dụng:5p**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, các em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép tính đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với bạn. | - HS đọc: 25 x 53  - HS thảo luận nhóm 2 cách đặt tính và tính. Đại diện nhóm nêu cách làm  -Thực hiện vào bảng con  - HS đọc 135 279 x 38  - HS làm vào bảng con  - Trao đổi cách đặt tính và tính  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lấy VD về phép nhân với số có 2 chữ số và thực hiện đặt tính rồi tính  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đổi chéo bài, đánh giá  - HS đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS làm bài cá nhân vào vở. Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - 1 HS làm bài ở nảng lớp.  - HS nhận xét, đối chiếu kết quả  - HS nói theo ý hiểu  - HS ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Nhận biết một số từ đi kèm động từ để bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng (đoạn văn về một giấc mơ đẹp) xác định được các động từ trong đoạn văn đó.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ phù hợp để kể về giấc mơ của mình một cách sinh động.

**2. Năng lực văn học .**

Sử dụng được đúng các động từ để viết đoạn văn về giấc mơ.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ: chăm học, sẵn sàng làm những công việc vừa sức ở nhà hoặc ở trường; cảm thấy vui khi học tập, làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập, video bài hát...

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS trò chơi: “kịch câm” .  - Hướng dẫn HS cách chơi.  - Tổ chức cho HS chơi  => Chốt câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: Trò chơi vừa rồi giúp các em tìm được 1 số động từ. Để hiểu hơn về từ loại này, trong tiết học ngày hôm nay chúng ta cùng luyện tập về động từ.  **2. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - BT1 yêu cầu gì?  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - Tổ chức HS trình bày kết quả, HS nhận xét.  **=>** GV chốt đáp án đúng: Đã, sẽ, đang bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.  - Cho HS tìm thêm từ bổ sung ý nghĩa về thời gian.  **Hoạt động 2: Bỏ hoặc thay thế từ dùng sai bằng từ khác cho đúng**  **BT2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2.  - Tổ chức trò chơi: Phỏng vấn **Ví dụ**  - PV: Theo bạn từ sẽ dùng đúng hay sai?  - HS1: Sai, cần bỏ từ sẽ.  - PV: Từ đang theo bạn được dùng đúng hay sai?  - HS2: Sai, cần bỏ đang hoặc thay bằng đã.  PV: Từ sắp trong câu đã dùng đúng hay chưa?  **=>** KL: Việc sử dụng động từ kết hợp với các từ bổ sung ý nghĩa thời gian sẽ giúp cho hoạt động được miêu tả cụ thể hơn (giúp ta biết hoạt động, trạng thái đã diễn ra hay chưa).  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn chỉ ra các động từ trong đoạn văn.**  **BT3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - Gợi ý cho HS nhớ ước mơ đẹp của em: muốn thành bác sĩ, giáo viên…  - Tổ chức cho HS cá nhân vào vở bài tập. Sau đó gạch chân dưới động từ trong đoạn văn vừa viết.  - Bao quát, giúp đỡ HS  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả  - Mời HS nhận xét, bổ sung.  => GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua các đoạn văn trên, em có suy nghĩ gì về một giấc mơ đẹp?  + GV giáo dục HS giá trị của những giấc mơ đẹp.  **3. Vận dụng.**  - Tìm từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ trong các câu sau:  + Bông hoa này sẽ nở vào ngày mai.  + Mẹ em thường xuyên nấu những món ăn ngon cho cả gia đình. | - Tham gia chơi thử; chơi thật.    - Lắng nghe  - 1 HS đọc  - Làm việc theo nhóm đôi .  - Đại diện nhóm trình bày kết quả    - HSTL: Từng, sắp…    - Đọc yêu cầu đề bài  - Thảo luận nhóm  - HS trình bày kết quả bằng trò chơi phỏng vấn :    - Trình bày đoạn văn.  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - HSTL  - HS nêu; HS khác nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: CÔNG NGHỆ

**Bài 6: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC HOA TRONG CHẬU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa phổ biến.

- Năng lực giao tiếp công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm chậu hoa do mình trồng và chăm sóc.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa đơn giản.

+ Trồng và chăm sóc được một số loại hoa trong chậu.

- Năng lực đánh giá công nghệ: Nhận xét được sản phẩm chậu hoa theo các tiêu chí đánh giá.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:** | | | | |
| - Trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”  - GV đưa ra câu đố về các loài hoa, sau thời gian 30 giây, HS nào giơ tay nhanh nhất thì được quyền trả lời. Trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  **Câu 1:** Hoa gì nhỏ nhỏ  Cánh màu hồng tươi  Hễ thấy hoa cười  Đúng là Tết đến?  **Câu 2:** Hoa gì màu đỏ  Cánh mượt như nhung  Chú gà thoáng trông  Tưởng mào mình đấy?  **Câu 3:** Hoa gì nở hướng mặt trời  Sắc vàng rực rỡ thắm tươi vườn nhà?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | | - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình:  - Đáp án: Hoa đào  - Đáp án: Hoa mào gà  - Đáp án: Hoa hướng dương  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | | | | |
| **Hoạt động 1: Các vật liệu, vật dụng và dụng cụ để trồng và chăm sóc hoa cúc chuồn trong chậu. (sinh hoạt cả lớp )**  **-** GV đề nghị HS quan sát các hình ở trang 26 SGK và kể tên của các vật liệu, vận dụng và dụng cụ để trồng và chăm sóc hoa cúc chuồn trong chậu có trong hình.    + Kể tên các vật liệu có trong hình?  + Vật dụng?  + Dụng cụ?  - Các vật liệu, vật dụng và dụng cụ để trồng và chăm sóc hoa cúc chuồn trong chậu giống và khác với dùng để gieo hạt và trồng cây con như thế nào?  \* Vậy có rất nhiều các vật dụng và dụng cụ để trồng và chăm sóc cây. | | | - HS trả lời bằng cách chỉ vào hình và kể tên từng loại.  + Cây con.  + Chậu và đĩa lót, sỏi dăm, giá thể, phân bón NPK.  + Xẻng nhỏ, bình tưới cây, găng tay, kéo cắt cành.  - HS trả lời theo suy nghĩ  + Giống nhau: Đều chuẩn bị các vật dụng và dụng cụ như nhau.  + Khác nhau: Về vật liệu cây con/ hạt giống.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Các thao tác trồng cây hoa cúc chuồn. (sinh hoạt nhóm 2 )**  - GV đề nghị HS quan sát các hình ở trang 27 SGK về 6 thao tác trồng cây hoa cúc chuồn trong chậu và mô tả từng thao tác theo trình tự.      + Nêu các bước thực hiện thao tác trồng cây hoa cúc chuồn trong chậu?  - GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận: Để sỏi dăm xuống đáy chậu có tác dụng gì? ( Nhóm 2 )  - GV nhận xét câu trả lời và giúp HS hiểu rõ tác dụng của sỏi dăm hoặc đá dăm đối với trồng cây trong chậu. | | | - HS quan sát hình và mô tả theo đúng trình tự thao tác trồng cây hoa cúc chuồn trong chậu.  + Gồm 6 bước  B1: Dùng xẻng nhỏ xúc sỏi dăm đổ xuống đáy chậu.  B2: Dùng xẻng nhỏ xúc giá thể đổ vào chậu, cách miệng chậu 2cm – 3cm.  B3: Dùng xẻng nhỏ tạo một hốc ở giữa chậu, sâu khoảng 5cm.  B4: Đặt cây con hoa cúc chuồn đứng thẳng vào giữa hốc.  B5: Lấp giá thể vừa kín gốc và rễ, ấn nhẹ giá thể xung quanh gốc cây cho chắc chắn.  B6: Tưới nước đủ ẩm xung quanh gốc cây.  - Để sỏi dăm xuống đáy chậu có tác dụng ngăn cho giá thể không bị rơi ra ngoài qua lỗ thoát nước dưới đáy chậu và dễ thoát nước khi tưới nhiều.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( Nhóm 2 )** | | | | |
| - GV cho HS thực hành  - GV nhận xét. | | - HS thực hành  - Các nhóm báo cáo. | | |
| **4. Vận dụng.** | | | | |
| - GV mời HS cam kết về nhà cùng với người thân tham gia chăm sóc hoa và cây cảnh ở nhà. Báo cáo cho thày, cô biết kết quả  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | | - Học sinh cam kết thực hiện và có báo cáo kết quả cho thầy, cô.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

Tiết 1: TOÁN

**NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách nhân với số có hai chữ số

- Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số

**2. Năng lực:**

- Biết vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.( NL giải quyết vấn đề toán học )

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào bài tập và thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. (Năng lực giải quyết vấn đề)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: SGK, máy tính, tivi

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **3. Vận dụng:**  **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - chữa bài, chốt đáp án, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | chơi trò chơi.  - làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài.  - đọc yêu cầu bài tập. Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - làm bài cá nhân vào vở  - Trao đổi vở, chia sẻ bài làm  - kiểm tra lại câu trả lời, phép tính, lưu ý khi làm bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**BÀI 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**(TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**\* Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:**

+ Liệt kê được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**\* Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

+ Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Phẩm chất:**

– Yêu nước: thể hiện tình yêu Tổ quốc thông qua việc tự hào về các địa danh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

– Nhân ái: thông cảm với những khó khăn to lớn của vùng núi đã gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất.Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, cao nguyên Mộc Châu,..) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Lược đồ, sơ đồ và tranh ảnh về vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” trả lời 1 số câu hỏi về bài trước  - dẫn dắt HS vào bài học: – **Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.-Tiết 3**  **2. Khám phá**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai**  - nêu nhiệm vụ cho HS:  + HS đóng vai làm nhà tuyên truyền/ bảo vệ môi trường/ báo cáo viên/ phóng viên,...  + Nghiên cứu sơ đồ, thuyết trình và phân tích các biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.  + phân công: số 1 tuyên truyền giải pháp 1; số 2 giải pháp 2; số 3 giải pháp 3 và số 4 giải pháp 4;.... HS viết ra giấy/ vở một đoạn thông tin khoảng 50 chữ theo cấu trúc câu “Vì ... nên”.  - yêu cầu HS đứng lên tạo nhóm 4 thành viên với 4 nội dung khác nhau.  - tổ chức cho HS cuộc thi “Ngôi sao hùng biện”, chia sẻ thông điệp của mình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn.  - nhận xét, đánh giá và kết luận  - Hướng dẫn HS liên hệ địa phương nơi em sinh sống.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Nhiệm vụ 1: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch**  - Mời 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 1: Em hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV hướng dẫn HS tìm kiếm, sưu tầm hình ảnh, thông tin, tư liệu trên báo, sách, internet,..., bài giới thiệu gồm các nội dung chính sau:  + Địa danh thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ em muốn giới thiệu.  + Mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của địa danh đó: địa hình, khí hậu, sông ngòi, con người,...  + Tình cảm, mong muốn của em đối với địa danh đó.  - GV yêu cầu HS báo cáo vào bài học sau.  **Nhiệm vụ 2: Biện pháp phòng, chống thiên tai nơi em sống**  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Ở nơi em sống thường xảy ra thiên tai nào?  + Hãy đề xuất biện pháp để phòng chống.  - Mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Nhận xét, đánh giá và kết luận: Để đảm bảo an toàn cho đời sống và sản xuất, chúng ta cần có những biện pháp phù hợp, tích cực và kịp thời để phòng, chống thiên tai.  - Nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - chơi trò chơi  - lắng nghe, tiếp thu.        - nghe nhiệm vụ    - tạo nhóm theo yêu cầu.  - tham gia thi hùng biện  - lắng nghe    trả lời.    - 1 HS đọc to yêu cầu bài tập 1: Em hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.              -trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: KHOA HỌC

**BÀI 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG ( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**

**\* Về nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Trình bày được nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

**\* Về vận dụng các kiến thức , kĩ năng đã học :**

- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tìm hiểu sưu tầm những biển báo, khẩu hiệu tuyên truyền chống ô nhiễm tiếng ồn

**2. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự và tuyên truyền phòng chống ô nhiễm tiếng ồn.
* Chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu bài âm thanh trong cuộc sống. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được lợi ích của âm thanh, các nguyên nhân, tác hại của tiếng ồn. Trình bày được một số biện pháp, cách làm hạn chế tiếng ồn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Video, tranh ảnh về âm thanh, tác hại của âm thanh. Một số nhạc cụ (kèn, sáo, đàn Xylophone, trống lắc tay, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| **-** Cho HS xem đoạn video. Yêu cầu HS chú ý xem bác sĩ Binocs đã gặp vấn đề gì   * Sau khi xem video GV đặt câu hỏi:   + Bác sĩ Binocs đã gặp vấn đề gì?  + Vì sao bác sĩ Binocs bị đau tai?   * GV liên kết vào bài mới. | * - Chú ý xem video   - Bị đau tai   * - Vì bạn Kity mở nhạc quá lớn * - HS lắng nghe và đọc tựa bài |
| **2. Hình thành KT mới**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn**  - Cho HS quan sát, mô tả, và nêu tiếng ồn trong từng tranh.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 (6 bạn 1 nhóm).  + Nhiệm vụ: Em hãy hoàn thành phiếu bài tập sau để tìm ra tác hại của tiếng ồn. Thời gian 4 phút.   * Sau khi thời gian kết thúc, GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày.   Đặt câu hỏi mở rộng:  + Ngoài những nguyên nhân và tác hại của tiếng ồn trong các tranh chúng ta vừa tìm hiểu. Em hãy kể thêm những nguyên nhân gây ra tiếng ồn và tác hại của chúng?   * KL:   + Chúng ta vừa tìm hiểu tiếng ồn có rất nhiều tác hại. Vậy tiếng ồn ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của con người?  **\* Kết luận:**  - Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như: Gây mất tập trung, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, đau tai, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, làm việc, đau đầu, suy nhược thần kinh,.. | * Quan sát, mô tả và nêu tiếng ồn trong từng tranh   - Làm việc theo nhóm 6   * Thực hiện nhiệm vụ   Đại diện 2 nhóm trình bày   * Các nhóm nhận xét * HS lắng nghe * HS trả lời   + Nguyên nhân: Tiếng nhạc quá lớn, tiếng còi xe, tiếng nói chuyện đùa giỡn,..  + Tác hại: Đau tai, khó chịu, mất tập trung, mất ngủ,...   * trả lời kết luận:   + Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như: Gây mất tập trung, mất ngủ, suy giảm trí nhớ, đau tai, ảnh hưởng tới giao tiếp, học tập, làm việc, đau đầu, suy nhược thần kinh,..   * lắng nghe |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn**  **\* Cách tiến hành:**  - Cho HS làm việc cá nhân. Quan sát và trả lời các tranh  - Đưa ra câu hỏi cho từng hình:  + Trong tranh vẽ gì?  + Theo em bức tranh này đã sử dụng biện pháp gì để chống tiếng ồn?   * nhận xét   + Ngoài những biện pháp chúng ta vừa tìm hiểu. Hãy kể thêm những biện khác chống ô nhiễm tiếng ồn mà em biết?  **\* Kết luận:**  + Tác động vào nguồn gây ra tiếng ồn bằng các biển báo.  + Ngăn tiếng ồn truyền tới tai bằng cách đóng kín cửa phòng.  + Làm biển báo cấm rú ga, nẹt pô trên đường phố.  + Làm các hàng rào chắn bớt tiếng ồn | * Quan sát và trả lời câu hỏi   Tranh 11:  + Tranh vẽ 2 bạn đang nói chuyện, 1 bạn chỉ vào biển báo đi nhẹ nói khẽ.  + Sử dụng biển báo để chống tiếng ồn.   * Tranh 12:   + Tranh vẽ 2 chú đang dùng máy khoan, bạn nhỏ đang đóng cửa sổ.  + Dùng biện pháp đóng cửa để ngăn tiếng khoan.   * Tương tự tranh 13,14 * nhận xét * lắng nghe * kể thêm |
| **3. Luyện tập**  **\* Hoạt động 3: Phóng viên nhí**  - Cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu bài tập sau, thời gian 4 phút   * Sau khi thời gian kết thúc. GV nhờ 1 bạn   xung phong làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các bạn trong lớp.   * Nhận xét và đặt câu hỏi:   + Vậy các em đã làm gì để hạn chế tiếng ồn, tránh gây ảnh hưởng cho bản thân và những người khác?  **\* Kết luận:**  **-** Để hạn chế tiếng ồn, tránh gây ảnh hưởng cho bản thân và những người khác em cần: đóng cửa, bịt tai, tránh xa những nơi có tiếng ồn,.. | * Hoàn thành phiếu bài tập * 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp. Các bạn trong lớp chia sẻ. * HS rút ra kết luận * Lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - Đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  1/ Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?    2/ Nói chuyện gây mất trật tự trong giờ học sẽ có lợi hay có hại? Tác hại của việc đó là gì? Em sẽ làm gì để khắc phục điều đó?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở  - Giao nhiệm vụ: Về nhà sưu tầm những biển báo, khẩu hiệu tuyên truyền chống ô nhiễm tiếng ồn. Tiết sau GV cho HS trình bày chia sẻ sản phẩm. | * Biết được những nguyên nhân dẫn đến tiếng ồn và tác hại của tiếng ồn đến sức khỏe của con người, biết được những biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. * Gây mất trật tự trong giờ học là có hại. Tác hại khiến các bạn khác mất tập trung, không nghe được thầy/cô giảng bài. Em sẽ nhắc nhở bạn trật tự để cùng nghe thầy/cô giảng bài. * Lắng nghe * Ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**



**Thứ sáu, ngày 22 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

**-**Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại; biết thể hiện lời nói, hoạt động của nhân vật phù hợp với vai diễn được phân công.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Bước đầu thể hiện giọng nói, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với vai diễn.

**3. Phẩm chất**

**-**Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm chỉ tập luyện, phối hợp với bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi khởi động: Tất cả học sinh đều im lặng, quản trò đến trước mặt một người trong lớp và được làm 3 động tác thật hài hoặc một câu nói dí dỏm sao cho người đối diện mình phải cười. Người đối diện với người quản trò không được cười, nếu cười là vi phạm sẽ thay thế làm quản trò hoặc bị phạt.  - kết thúc trò chơi, dẫn dắt, giới thiệu bài học: Góc sáng tạo luôn là tiết học được mong chờ của cả lớp mình. Và hôm nay, cô (thầy) tin các em đã sẵn sàng để diễn vở kịch Ở vương quốc Tương Lai. Cô (thầy) đang chờ đợi để thưởng thức vở kịch qua sự diễn xuất tuyệt vời cẩu các diễn viên tài năng lớp mình.  - ghi tên bài học: Góc sáng tạo “Ở vương quốc Tương Lai”. | - tham gia chơi thử; chơi thật.  - lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Các đội kịch chuẩn bị.**  - Các đội kiểm tra việc chuẩn bị (đã được phân công và thực hiện từ trước):  a. Kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh/ bổ sung gì?  b) Tập thoại theo lời nhân vật:  + Các vai diễn nhớ lời thoại chưa, đã phối hợp được với lời thoại của vai diễn trước chưa?...  + Người nhắc vở đã nhớ nhiệm vụ chưa, đã biết cách nhắc lời thoại chưa?...  c) Đạo diễn hướng dẫn các vai diễn thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp.  - theo dõi để hỗ trợ các đội.  **Hoạt động 2: Các đội kịch biểu diễn; bình chọn đội kịch và diễn viên có diễn xuất tốt.**  - Thực hành diễn vở kịch.  - Bình chọn đội kịch. | - 1 HS đọc  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  .  -Thực hành diễn vở kịch.  - Bình chọn đội kịch và diễn xuất tốt. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| + Qua tiết học, biết thêm điều gì?  - Nhận xét, khích lệ các em phải có ước mơ đẹp và khao khát thực hiện ước mơ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có):**



Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.

**2.Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

Tự tin, trách nhiệm: tự tin chia sẻ nhiệm vụ được phân công, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Bàn, ghế,...

Dụng cụ để trình bày trên lớp.

**b. Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 11 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 12  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp theo các gợi ý:  + Các công việc của lớp đã thực hiện được theo kế hoạch.  + Các công việc của lớp chưa thực hiện được theo kế hoạch và lí do chưa thực hiện được.  + Những điều em đã làm tốt và những điều em cần cố gắng hơn khi thực hiện kế hoạch.  + Những điều chỉnh cho kế hoạch của lớp ở các tuần tiếp theo.  - Hướng dẫn HS tự đánh giá bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ khác ở nhà và ở trường.    - Kết luận: **Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Tạo đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách tự thực hiện các nhiệm vụ và đánh giá kết quả nhiệm vụ được phân công.** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.    - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**